

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN TOÁN LỚP 5

ĐỀ SỐ 2 (đáp án)

(Thời gian làm bài: 40 phút)

Câu 1: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Số thập phân “Chín mươi phẩy bảy mươi ba” phần thập phân có:

A. 2 chữ số B. 3 chữ số C. 1 chữ số D. 4 chữ số

b) Giá trị của chữ số 3 trong số 12,37 là:

A. 300 B. 30 C. 3 D. $\frac{3}{10}$

c) Số $\frac{3007}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

A. 30,7 B. 30,07 C. 30,007 D. 300,7

d) Số thập phân 2,13 viết dưới dạng hỗn số là:

A. $2\frac{1}{3}$

B. $2\frac{13}{10}$

C. $2\frac{13}{100}$

D. $2\frac{13}{1000}$

Câu 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) $7\frac{1}{2} < 7\frac{1}{3}$ ☐

b) $9\frac{2}{5} > 9\frac{2}{8}$ ☐

c) $5,3\text{m}^2 = 530\text{dm}^2$ ☐

d) $2,8\text{m}^2 = 208\text{dm}^2$ ☐

Câu 3: Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Số “Mười phẩy hai trăm ba mươi lăm” viết là:

A. 10,5 B. 10,235 C. 10,2035 D. 102,05

b) Số viết dưới dạng số thập phân là:

A. 13,13 B. 13,013 C. 13,103 D. 131,3

c) Giá trị của chữ số 9 trong số 42,098 là:

A. 9 B. 90 C. 9/10 D. 9/100

d) $301,24 > 30\square,24$: Chữ số thích hợp điền vào ô trống là:

A. 1 B. 0 C. 2 D. 9

Câu 4: Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Số “Mười phẩy hai trăm ba mươi lăm” viết là:

A. 10,5 B. 10,235 C. 10,2035 D. 102,05

b) Số viết dưới dạng số thập phân là:

A. 13,13 B. 13,013 C. 13,103 D. 131,3

c) Giá trị của chữ số 9 trong số 42,098 là:

A. 9 B. 90 C. 9/10 D. 9/100

d) $301,24 > 30\square,24$: Chữ số thích hợp điền vào ô trống là:

A. 1 B. 0 C. 2 D. 9

II. TỰ LUẬN:

Câu 1: Viết các chữ số đo sau dưới dạng số thập phân:

a) Có đơn vị mét

3m8cm =

12dam 5dm =

b) Có đơn vị là ha

4ha 6dam² =

2km²5dam² =

Câu 2: Tính:

a) $2\frac{1}{2} + 3\frac{1}{3} =$

b) $4\frac{3}{5} - 2\frac{1}{4} =$

c) $3\frac{1}{4} \times 1\frac{2}{3} =$

d) $3\frac{5}{8} : 1\frac{1}{2} =$

Câu 3: Mua 9 quyển vở hết 22500 đồng. Lan mua 15 quyển vở như vậy, Hồng mua 12 quyển vở như vậy. Hỏi mỗi bạn mua hết bao nhiêu tiền?